

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường - Chuyên viên Phòng Giáo dục (đã nghỉ hưu) và bà Trương Thị Hà – Phó Bí thư Đoàn xã Hậu Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Đối với bị cáo: Vi Minh H, sinh ngày 14/10/2007, tại xã Tân T, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: xóm 2 Bưng S, phường Đồng X, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: xóm 2 Bưng S, xã Tân Th, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước); căn cước công dân số: 070207007365; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L và bà Huỳnh Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2025 đến ngày 07/02/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Anh Vi Văn L, sinh năm 1985; trú tại: Xóm 2 Bưng S, phường Đồng X (thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước cũ), tỉnh Đồng Nai - Là bố đẻ của bị cáo.

Người được anh Vi Văn L ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Bị hại:*

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Hanh Gi, xã Hồ (xã Nga G, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Lưu Đức Kh, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Hưng Đ, xã Nga S (xã Nga Th, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Huy T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Yên Kh, xã Nga S (xã Nga Y, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Mai Huy Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Yên Kh, xã Nga S (xã Nga Y, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/01/2025, Vi Minh H cư trú tại xóm 2 Bưng S, xã Tân Th, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước đến nhà Mai Huy Q ở thôn Yên Kh, xã Nga Y, huyện Nga Sơn chơi. Khoảng 16h00 cùng ngày, khi H và Q cùng Mai Huy T (là anh trai anh Q) đang ngồi uống nước ở phòng khách tại nhà Q, thì Lưu Đức Kh và Phạm Văn L đến chơi, nói chuyện, giữa L và T có cãi nhau về việc chị Vi Thị Th là em vợ của L từng làm gái hát do L quản lý nay lại đến làm cho Q và T thì bị T nói lại Th là nhân viên tự do, thích làm cho ai thì làm. Bực tức vì thái độ của T nên L dùng chân đá vào bàn uống nước và dùng tay nắm T, thì Q và Kh can ngăn, xô đẩy nhau, Quang lấy chiếc điều cày vệt Lưu nhưng không trúng. Lúc này, H đang ngồi ở quầy lễ tân sát cầu thang dẫn lên tầng 2, nhìn thấy Q, T bị L và Kh đánh thì H cầm con dao dài 33,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao bằng, cán gỗ màu vàng (dùng để gọt hoa quả) đang ở đặt trên tủ bảo ôn sát quầy lễ tân chạy lại chém một nhát vào bàn tay trái, một nhát vào vai và nách bên trái, một nhát vào khuỷu tay trái của L. Thấy Kh dùng tay trái nắm vào mặt T làm T ngã xuống ghế, rồi dùng tay phải nắm vào mặt Q, H cầm dao chém tiếp một nhát vào mu bàn tay trái Kh. Thấy H cầm dao đuổi chém Kh thì Q can ngăn không cho H chém Kh đồng thời T và Q đẩy L và Kh ra ngoài cửa để nói chuyện nhưng L tiếp tục có lời lẽ chửi bới, nên H tiếp tục cầm dao chém về phía L, L dơ tay lên đỡ thì bị trúng một nhát vào vùng bàn tay phải. Thấy L bị nhiều vết thương nên T, Q can ngăn, xô đẩy Kh và anh L ra khu vực vỉa hè trước cửa và đóng sập cửa cuốn xuống, bảo H ở trong nhà còn T và Q đứng bên ngoài nói chuyện với L và Kh. Bực tức vì bị H chém, Kh gọi điện cho vợ là Phạm Thị Th thông báo việc bị H chém và lao vào nắm T. Sau đó, Kh mở cửa cuốn chạy quay vào trong nhà Q, lấy chiếc điều cày để ở bàn uống nước trong phòng khách đuổi đánh H nhưng H đã kịp chạy ra cửa sau nên Kh không đuổi được. Kh tiếp tục cầm chiếc điều cày chạy ra ngoài đánh vào vùng đầu, vào người Q, thấy T chạy ra cánh đồng Kh cầm điều đuổi theo nhưng không đuổi kịp, Kh quay lại dùng điều cày tiếp tục đánh Q nhưng Q đã kịp bỏ chạy. Đến khi chị Thêm và Phạm Văn Q là anh trai của L đến can ngăn Kh mới dừng lại và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn để cấp cứu. Sau khi thấy L và Kh được đưa đi cấp

cứu thì H mới quay vào nhà Q, do lo sợ nên H đã bắt xe lên đầu đường 13 huyện Hà Trung để đón xe khách đi Phố Nối, tỉnh Hưng Yên. Đến trưa ngày 31/01/2025, nhận thức được hành vi sai phạm của bản thân, H quay về và đến Công an xã Nga Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp con dao đã chém gây thương tích cho anh L và anh Kh.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao có chiều dài 33,2 cm; phần lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu trắng dài 20,7cm, phần rộng nhất của dao là 5,4 cm, sống dao dày 0,2 cm, đầu mũi bằng rộng 4,7 cm, cán dao làm bằng gỗ, màu vàng dài 12,5 cm, đầu cán dao được bọc kim loại màu vàng dài 2 cm, trên bề mặt dao ký hiệu “Mạnh Lê - Thép Nhật” và dãy số “0393065125”;

- 01 (một) ống tre (điếu cày) hình trụ tròn, dài 65cm, có đường kính 04cm, một đầu bọc vành kim loại, gắn giá đỡ bằng kim loại, trên thân điếu không còn nõ điếu;

- 01 (một) USB, bên ngoài có dòng chữ 16GB TOSHIBA, bên trong có 02 file dữ liệu gồm: Tập file mang tên “6278229880139” có dung lượng 57.882 KB, là đoạn video clip được ghi từ camera an ninh trước cửa nhà anh Mai Huy Q: Thời gian hiển thị trên video: 16:10:32 đến 16:16:42 ngày 30/01/2025; Tập file mang tên “6278229877706” có dung lượng 16.752 KB, là đoạn video clip được ghi từ camera an ninh ở phòng khách anh Mai Huy Q: Thời gian hiển thị trên video: 15:59:31 đến 16:01:28 ngày 30/01/2025;

- 01 (một) đầu ghi hình hộp chữ nhật, nhãn hiệu Dahua Technology, màu đen, kích thước (26x22x4) cm, model: DHI-NVR4108HD-S3, số SN: 8RD43DAPAZTLTVN, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35/KLTTCT-PYTH ngày 03/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Các kết quả chính:

+ Kết quả khám giám định:

- Vết thương vùng ngón II bàn tay trái đã được xử lý phẫu thuật, hiện tại còn hình ảnh mồm cụt đốt 2 ngón II bàn tay trái: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VI; 5.2.4).

- Chấn thương, vết thương ngón II bàn tay phải gây tổn thương gãy đầu gần đốt 1 ngón II bàn tay phải: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VI; 7.2).

Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương vùng mu ngón II bàn tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương phần mềm vùng vai trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo mồm cụt đốt 3 ngón II bàn tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Sẹo vết thương phần mềm vùng bờ sau dưới hố nách trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

+ Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn L tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Do tổn thương vùng ngón II bàn tay phải, ngón II bàn tay trái, khớp vai trái, khuỷu tay trái, nách trái còn sưng nề, đau nhức và vận động hạn chế nhiều do đau sau phẫu thuật xử lý vết thương; vậy nên không đủ căn cứ khoa học và dữ liệu khách quan khoa học để đánh giá chính xác hậu quả (và/hoặc di chứng) chức năng vận động do các vết thương gây nên sau điều trị (nếu có). Nếu xét thấy cần thiết thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa trưng cầu giám định bổ sung theo quy định hiện hành sau khi Phạm Văn L điều trị ổn định để xác định chính xác di chứng (và/hoặc hậu quả) ảnh hưởng chức năng vận động do các vết thương gây nên sau điều trị.

Ngày 18/3/2025 anh Phạm Văn L có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/KLTTCT-PYTH ngày 03/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám giám định:

Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương phần mềm vùng mu bàn tay trái đến cổ tay trái, kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục 1.2).

Chấn thương cổ tay trái gây tổn thương mẻ xương đầu cổ tay trái: 01% Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục Nguyên tắc chung; 1).

1.2. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Đức Kh tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Vết thương vùng mu bàn tay trái đến cổ tay trái mới được phẫu thuật khâu và xử lý vết thương; da, cơ, mô mềm vùng vết thương sau phẫu thuật còn phù, nề, xung huyết và đau nhức, không đánh giá được hậu quả và/hoặc di chứng làm yếu cổ bàn tay trái và tổn thương gân, cơ, thần kinh bàn tay trái. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa trưng cầu giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định nêu xét thấy cần thiết để đánh giá hậu quả và/hoặc di chứng làm yếu cổ bàn tay trái và tổn thương gân, cơ, thần kinh bàn tay trái nếu có.

Ngày 19/3/2025 anh Lưu Đức Kh có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Trên con dao gửi giám định có AND của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.

- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Lưu Đức Kh và Phạm Văn L tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định; Trích xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định – Thể hiện trong Phụ lục.

Tại bản kết luận giám định số 795/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện các dữ liệu video trong khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút ngày 30/1/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 30/1/2025 trong đầu ghi hình Camera gửi giám định.

* Ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 6210/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định 01 (một) con dao gửi giám định được quy định tại danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 13/5/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 01 (một) vật có ký hiệu “Mạnh Lê - Thép Nhật 0393065125” gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Như vậy, con dao Vi Minh H sử dụng để gây thương tích cho L và Kh là dao có tính sát thương cao được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ bao gồm: *“súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và **dao có tính sát thương cao** quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm sức khỏe con người”*. Hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là vũ khí quân dụng để gây thương tích nêu trên của Vi Minh H đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã khởi tố và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá điều tra theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Văn L điều trị vết thương tại các Bệnh viện Đa khoa từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025 ra viện. Anh L yêu cầu H phải bồi thường các khoản: Chi phí viện phí điều trị tại Bệnh viện 13.081.000đ; chi phí đi lại: 4.000.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 07 ngày nằm viện: 1.400.000đ; chi phí công người chăm sóc: 1.400.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần: 117.000.000đ, tổng số tiền 136.881.000đ. H đã nhờ T đến xin lỗi và bồi thường cho L số tiền 20.000.000đ, còn lại 116.881.000đ anh L yêu cầu H phải bồi thường tiếp. H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lưu Đức Kh điều trị vết thương tại các Bệnh viện Đa khoa từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025 ra viện. Anh Kh yêu cầu H phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí viện phí điều trị tại Bệnh viện 11.332.000đ; chi phí đi lại: 4.000.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 07 ngày nằm viện: 1.400.000đ; chi phí công người chăm sóc: 1.400.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần: 117.000.000đ, tổng số tiền 135.132.000đ. H đã nhờ T đến xin lỗi và bồi thường cho Kh

10.000.000đ, còn lại 125.132.000đ anh Kh yêu cầu H phải bồi thường tiếp. H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 30.000.000đ Mai Huy T thay H bồi thường cho L và Kh, anh T không yêu cầu H phải bồi thường lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSNS ngày 10/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố Vi Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vi Minh H khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Minh H phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt Vi Minh H từ 18 đến 21 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 (một) ông tre (điều cày) hình trụ tròn, dài 65cm, đường kính 04cm, một đầu bọc vành kim loại, gắn giá đỡ bằng kim loại, trên thân điều không còn nỏ điều, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590 BLDS buộc Vi Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Văn L tổng cộng 35.601.000đ, gồm chi phí điều trị 13.081.000đ; tiền xăng xe đi lại 1.000.000đ; bồi dưỡng sức khỏe trong 07 ngày nằm viện: 1.400.000đ; công người chăm sóc: 1.400.000đ; tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần (08 tháng lương cơ bản): 18.720.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho anh L số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L là 15.601.000đ. Bồi thường cho anh Lưu Đức Kh tổng cộng số tiền là: 25.832.000đ, gồm chi phí điều trị 11.332.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe trong 07 ngày nằm viện: 1.400.000đ; công người chăm sóc: 1.400.000đ; tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần (05 tháng lương cơ bản): 11.700.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho anh Kh số tiền 10.000.000đ, số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Kh là 15.832.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì khác; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/01/2025, tại nhà anh Mai Huy Q ở thôn Yên Kh, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Vi Minh H bức tức do thấy anh Q và anh T bị anh L và anh Kh gây sự chửi bới và đánh nên H đã sử dụng con dao có chiều dài 33,2 cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu trắng dài 20,7cm, phần rộng nhất của dao là 5,4 cm, sống dao dày 0,2 cm, đầu mũi bằng rộng 4,7 cm, cán dao làm bằng gỗ, màu vàng dài 12,5 cm, đầu cán dao được bọc kim loại màu vàng dài 2 cm, trên bề mặt dao ký hiệu “Mạnh Lê - Thép Nhật” và dãy số “0393065125” là vũ khí chém 05 nhát vào anh L, 01 nhát vào anh Kh gây tổn thương cơ thể cho anh L là 11%, anh Kh là 03%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Minh H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người chưa thành niên, tuy suy nghĩ, hành động còn bộc phát, thiếu chín chắn nhưng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác mà vẫn cố ý thực hiện. Giữa bị cáo với các bị hại không hề quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì, khi chứng kiến sự việc xảy ra, lẽ ra bị cáo phải can ngăn mọi người nhưng bị cáo lại cầm dao chạy đến chém nhiều nhát vào người anh L gây thương tích với tổn thương cơ thể là 11% và chém một nhát vào người anh Kh gây thương tích với tổn thương cơ thể là 03%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, cần

phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Do đã bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc phạm tội nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được áp dụng và quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Phạm Văn Lưu yêu cầu Vi Minh H phải bồi thường tổng các khoản chi phí là 136.881.000đ, H đã tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền 20.000.000đ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh L các khoản gồm:

+ Chi phí điều trị + dịch vụ khác (từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025): 13.081.000đ;

+ Người chăm sóc (từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025): 1.400.000đ;

+ Tiền công bị mất trong thời gian nằm điều trị của bị hại: 1.400.000đ;

+ Tiền chi phí xe đi lại (xe của gia đình anh L): 1.000.000đ;

+ Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần là 08 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương là 18.720.000đ.

Như vậy, tổng số tiền H phải bồi thường cho anh L là: 35.601.000đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 20.000.000đ, H có nghĩa vụ còn phải bồi thường cho anh L số tiền là 15.601.000đ.

- Lưu Đức Kh yêu cầu Vi Minh H phải bồi thường tổng các khoản chi phí là 135.132.000đ. H đã tự nguyện bồi thường cho anh Kh số tiền 10.000.000đ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Kh các khoản gồm:

+ Chi phí điều trị + dịch vụ khác (từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025): 11.332.000đ;

- + Người chăm sóc (từ ngày 30/01/2025 đến ngày 06/02/2025): 1.400.000đ;
- + Tiền công bị mất trong thời gian nằm điều trị của bị hại: 1.400.000đ;
- + Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần là 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương là 11.700.000đ.

Như vậy, tổng số tiền H phải bồi thường cho anh Kh là: 25.832.000đ, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10.000.000đ, H có nghĩa vụ còn phải bồi thường cho anh Kh số tiền là 15.832.000đ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Mai Huy Q 01 đầu ghi hình hộp chữ nhật, nhãn hiệu Dahua Technology, màu đen, kích thước (26x22x4) cm, model: DHI-NVR4108HD-S3, số SN: 8RD43DAPAZTLTVN.

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá bàn giao 01 con dao mà Vi Minh H đã sử dụng gây thương tích đối với Phạm Văn L và Lưu Đức Kh cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá theo thẩm quyền.

- 01 USB, bên ngoài có dòng chữ 16GB TOSHIBA, bên trong có 02 file dữ liệu ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc xảy ra được lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

- 01 ống tre (điều cày) hình trụ tròn, dài 65cm, đường kính 04cm, một đầu bọc vành kim loại, gắn giá đỡ bằng kim loại, trên thân điều không còn nõ điều, đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Mai Huy Q không xúi giục H chém L và Kh, khi H chém L, Khánh thì Q đã can ngăn. Q có dùng điều cày đánh L, Kh nhưng không trúng, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Q là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Phạm Văn L và Lưu Đức Kh đến nhà Q gây sự trước, dùng chân đá vào bàn uống nước, dùng tay đâm vào mặt T. Sau khi L bị H dùng dao chém. Kh dùng tay bóp cổ Q, đâm vào mặt T và tiếp tục dùng tay đâm vào mặt Q, cầm điều cày đánh Q. Kh xô đẩy đánh T phía trước nhà, ngoài lề đường, dưới lòng đường. Sau khi sự việc xảy ra Q và T có đơn từ chối giám định thương tích. Vì vậy, hành vi của L, Kh không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra quyết định xử lý hành chính đối với L và Kh, mức phạt mỗi người 6.500.000đ.

Mặt khác, từ khi L và Kh đến nhà Q và xảy ra mâu thuẫn, xô sát giữa các bên diễn ra trong thời gian từ 15h59p57s đến 16h16p30s (17p28s) thì kết thúc. Tuy nhiên, ngày 30/01/2025 khi xảy ra vụ việc quán Karaoke TOP ONE (nhà Q) chưa hoạt động (*Ngày 20/02/2025 Công an huyện Nga Sơn mới cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự đối với cơ sở kinh doanh*). Theo xác nhận của Công an xã Nga Y thì khu vực phía trước quán là cánh đồng, không có nhà dân, khu vực lân cận bên phải, bên trái của quán cũng không có dân cư sinh sống. Bản thân L chưa có tiền án, tiền sự. Còn Kh năm 2015 bị TAND huyện Nga Sơn xét

xử về tội Cố ý gây thương tích khi Kh chưa đủ 18 tuổi (17 năm 9 tháng 22 ngày tuổi). Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Kh và L về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS. Ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Lưu Đức Kh mức phạt 6.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định con dao mà H sử dụng để gây thương tích cho L và Kh là dao có tính sát thương cao đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 23/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 7141/QĐ-CSHS ngày 23/5/2025 về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; Quyết định tách vụ án hình sự số 7142/QĐ-CSHS đồng thời có Công văn số 9790/ĐN-CSHS ngày 26/5/2025 đề nghị ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá để giải quyết theo quy định. Ngày 27/5/2025, VKSND huyện Nga Sơn đã ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá để điều tra theo thẩm quyền.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 115; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024.

* Tuyên bố: Bị cáo Vi Minh H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt: Bị cáo Vi Minh H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (01/02/2025).

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tre (điều cày) hình trụ tròn, dài 65cm, đường kính 04cm, một đầu bọc vành kim loại, gắn giá đỡ bằng kim loại, trên thân điều không còn nõ điều, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 12/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS.

Buộc bị cáo Vi Minh H phải bồi thường cho anh Phạm Văn L tổng số tiền 35.601.000đ, trừ đi số tiền đã bồi thường 20.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.601.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm lẻ một nghìn đồng).

Buộc bị cáo Vi Minh H phải bồi thường cho anh Lưu Đức Kh tổng số tiền 25.832.000đ, trừ đi số tiền đã bồi thường 10.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi

thường số tiền 15.832.000đ (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 1.572.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí DSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn thời 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam Khu vực Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn